|  |  |
| --- | --- |
| Trường: TH&THCS Chiềng Ơn | Họ và tên giáo viên: |
| Tổ: THCS | Đinh Ngọc Đích |

**Tiết 1+2**:

**BÀI MỞ ĐẦU: HÒA NHẬP VÀO MÔI TRƯỜNG MỚI**

**NÓI VÀ NGHE: CHIA SẺ CẢM NGHĨ VỀ MÔI TRƯỜNG THCS**

**ĐỌC: KHÁM PHÁ MỘT CHẶNG HÀNH TRÌNH**

Môn học: Ngữ văn, lớp 6AB

Thời gian thực hiện: Tuần 1 (02 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- HS nắm được các nội dung cơ bản của SGK Ngữ văn 6, một số phương pháp học tập, các trục kĩ năng

**2. Về năng lực:**

**a) Năng lực chung:**

- Năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề

**b) Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được một số nội dung cơ bản của SGK Ngữ văn 6

- Biết được một số phương pháp học tập môn Ngữ văn

- Nêu được những suy nghĩ cảm xúc riêng của bản thân

**3. Về phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm với việc học tập của bản thân

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học**: máy chiếu, bảng, phấn, phiếu học tập

**2. Học liệu**: Văn bản đọc: Khám phá một chặng hành trình

**III. TIẾN TRÌNH DẠYHỌC**

**A. NÓI VÀ NGHE: CHIA SẺ CẢM NGHĨ VỀ MÔI TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**

**1. Hoạt động 1. Xác định vấn đề**

**a) Mục tiêu:**

**-** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**b) Nội dung:**

- HS lắng nghe yêu cầu thảo luận cặp đôi, suy nghĩ hoàn thành phiếu học tập.

**c) Sản phẩm:** Phiếu học tập của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

***B1: Giao nhiệm vụ học tập***

*- GV phát phiếu học tập số 1, đặt câu hỏi, yêu cầu HS trả lời:* Hãy chia sẻ những ấn tượng đầu tiên của em về ngôi trường THCS theo sơ đồ sau:

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

**Những ấn tượng đầu tiên**

**TRƯỜNG HỌC**

V

V

V

**B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:**

HS suy nghĩ về câu hỏi chia sẻ những suy nghĩ cảm xúc của bản thân, điền vào phiếu học tập

B3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:

Học sinh trình bày trước lớp ý kiến của mình. Các học sinh khác bổ sung, nhận xét.

B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

**GV nhận xét ý kiến của học sinh, đưa ra một số gợi ý cho phiếu học tập số 1:**

- Các hình ảnh: Cổng trường (tên trường, đặc điểm), sân trường (cột cờ, cây cối), lớp học (phương tiện học tập, cách trang trí), con người (thầy cô, bạn bè), phòng chức năng (phòng thí nghiệm, lab, thư viện)

*Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới:* Sau khi hoàn thành phiếu học tập số 1, chắc hẵn các em đã có những hình dung cụ thể hơn về ngôi trường mới của chúng ta, và đó cũng chính là những gợi ý để chúng ta bước vào bài học hôm nay một cách thuận lợi hơn.

**2. Hoạt động 2: Khám phá kiến thức**

**1. Quy trình chuẩn bị và trình bày bài nói**

**a) Mục tiêu**: Học sinh nắm được quy trình chuẩn bị và trình bày bài nói

**b) Nội dung:** HS lắng nghe, suy nghĩ cá nhân, trả lời câu hỏi của GV

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV &HS** | **Sản phẩm dự kiến** | |
| B1: Giao nhiệm vụ học tập  - GV đặt câu hỏi, hs suy nghĩ trả lời  ? Theo em chúng ta cần làm gì trước khi chia sẻ ý kiến với người khác  B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:  - GV gợi ý có nên chia sẻ tất cả những điều mà chúng ta nghĩ không?  - HS suy nghĩ cá nhân, xác định yêu cầu của GV  B3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  Một học sinh trình bày trước lớp ý kiến của mình. Các học sinh khác bổ sung, nhận xét.  B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  GV nhận xét ý kiến của học sinh, đưa ra định hướng quy trình | | **- Bước 1: Chuẩn bị**  + Liệt kê những điều định nói  + Sắp xếp các ý theo trình tự hoặc theo nhóm.  **- Bước 2: Chia sẻ ý kiến với người khác**  + Chia sẻ theo những gì đã chuẩn bị ở bước 1. |
| * 1. **Thực hành nói và nghe** | | |
| **a) Mục tiêu:**  Giúp học sinhnêu được những suy nghĩ cảm xúc riêng của cá nhân, từ đó nhận ra những thuận lợi, thử thách để lên kế hoạch học tập phù hợp, tự tin trình bày trước đám đông  **b) Nội dung:**  HS thảo luận nhóm đôi (nghĩ- viết- bắt cặp – chia sẻ) viết cảm nghĩ của em về môi trường học tập mới theo phiếu học tập gợi ý của giáo viên, sau đó chia sẻ cảm nghĩ của mình với bạn cùng bàn  **c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS trong phiếu học tập số 2.  **d) Tổ chức thực hiện**  ***B1: Giao nhiệm vụ học tập:***  ***-*** Phát phiếu học tập số 2,  - HS thảo luận nhóm đôi (nghĩ- viết- bắt cặp – chia sẻ)   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Một số phương diện gợi ý** | | **Cảm nghĩ của em** | | | Cảm xúc của em khi bước vào trường THCS | * *Học tập* * *Kỉ luật* * *Phong trào* * *Cơ sở vật chất* * *Cách cử xử của bạn bè* * *Thái độ của thầy cô* | |  | | Thuận lợi ở môi trường mới |  | | Khó khăn ở môi trường mới |  | | Nguyện vọng |  |   B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:  - HS suy nghĩ viết vào phiếu học tập, bắt cặp chia sẻ với bạn cùng bàn  B3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  2 HS trình bày trước lớp ý kiến của mình. GV hướng dẫn các HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung.  B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  GV nhận xét ý kiến của học sinh, đưa ra định hướng quy trình   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Một số phương diện gợi ý** | | **Cảm nghĩ của em** | | | Cảm xúc của em khi bước vào trường THCS | * *Học tập* * *Kỉ luật* * *Phong trào* * *Cơ sở vật chất* * *Cách cử xử của bạn bè* * *Thái độ của thầy cô* | | - Háo hức  - Nôn nao, lo lắng  - Tự tin, tự hào | | Thuận lợi ở môi trường mới | - Học tập linh hoạt  - Phong trào hoạt động phong phú  - Cơ sở vật chất khang trang  - Thầy cô tận tình, chu đáo, bạn bè hòa đồng | | Khó khăn ở môi trường mới | - Chưa thích nghi với phương pháp học tập mới  - Chưa mạnh dạn tham gia phong trào  - Chưa có cơ hội khám phá hết các phòng học  - Chưa làm quen với các bạn | | Nguyện vọng | - Học được nhiều điều mới  -Phát triển kĩ năng  - Hòa đồng với bạn bè | | | |

**A. ĐỌC VĂN BẢN: KHÁM PHÁ MỘT CHẶNG HÀNH TRÌNH**

**1. Hoạt động 1. Xác định vấn đề**

**a) Mục tiêu:** Kích hoạt tâm thế của học sinh, kết nối với nội dung bài học

**b) Nội dung:**

GV sử dụng kĩ thuật KWL cho học sinh chia sẻ về SGK Ngữ văn 6

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của hs

**d) Tổ chức hoạt động**

***B1: Giao nhiệm vụ học tập: HĐCĐ***

GV đặt câu hỏi: *Em đã biết gì về SGK Ngữ văn 6? Em mong đợi học được những gì trong SGK Ngữ văn 6*

B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:

HS suy nghĩ, ghi vào giấy ghi chú, sau đó bắt cặp với bạn bên cạnh để trao đổi thông tin.

B3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:

2 HS trình bày trước lớp ý kiến của mình. GV hướng dẫn các HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung.

B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

**GV hướng dẫn học sinh chốt định hướng**:Cuốn SGK Ngữ văn 6 (*Chân trời sáng tạo)* đúng như tên gọi của nó sẽ mang đến cho các em một hành trình đầy ắp những điều mới lạ hấp dẫn, giúp các em hiểu thêm về xã hội, thiên nhiên và về chính bản thân mình, khơi gợi các em niềm say mê khám phá thế giới và theo đuổi những ý tưởng mới mẻ, giúp các em phát triển các kĩ năng đọc, viết, nói, nghe, bồi dưỡng các phẩm chất cần thiết thông qua các bài học, và để hiểu rõ hơn về điều đó thầy mời các em chúng ta cùng đi vào bài học ngày hôm nay “*Khám phá một chặng hành trình*”

**Hoạt động 2. Khám phá kiến thức**

**a) Mục tiêu:** Nêu được những ấn tượng chung về văn bản, nhận biết được các thông tin chính mà văn bản đề cập đến, nêu được những suy nghĩ cảm xúc riêng của bản thân, nêu được ý nghĩa hay tác động của văn bản đối với bản thân

**b) Nội dung:** HS đọc văn bản, suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi, hoàn thành các phiếu học tập giáo viên đưa ra.

**c) Sản phẩm:** Các câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện**

**1. Tóm tắt văn bản**

***B1: Giao nhiệm vụ học tập:***

- GV yêu cầu học sinh đọc bài và GV đặt câu hỏi: *Em hãy tóm tắt nội dung của văn bản “Khám phá một chặng hành trình”?*

**Phần 2. Giới thiệu SGK Ngữ văn 6 CTST**

**Phần 3. Lời chúc, lời chào, kí tên**

**Phần 1. Lời chào**

10 chủ điểm của bài học

Vai trò của SGK

Gợi ý phương pháp học tập môn Ngữ văn

**2. Mạch kết nối chủ điểm**

***B1: Giao nhiệm vụ học tập:***

***-*** GV chiếu phiếu học tập số 2, chuẩn bị 3 phiếu lớn dán lên bảng

- GV chia lớp thành 3 nhóm, tổ chức trò chơi tiếp sức cho học sinh hoàn thành phiếu học tập số 2

B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:

HS suy nghĩ cá nhân, lên đánh dấu x vào phiếu học tập thể hiện mạch kết nối của các chủ điểm tiếp sức cho nhóm của mình.

B3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:

Lần lượt các em sinh trong nhóm lên đánh dấu vào phiếu học tập để hoàn thành trò chơi

B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV nhận xét phần trò chơi của học sinh thông qua phiếu học tập

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Các phương diện**  **Chủ**  **điểm** | **Mạch kết nối** | | |
| **Em với thiên nhiên** | **Em với xã hội** | **Em với chính mình** |
| Lắng nghe lịch sử nước mình |  | x | x |
| Miền cổ tích |  | x | x |
| Vẻ đẹp quê hương | x | x |  |
| Những trải nghiệm trong đời |  |  | x |
| Trò chuyện cùng thiên nhiên | x |  | x |
| Điểm tựa tinh thần |  | x | x |
| Gia đình yêu thương |  | x | x |
| Những góc nhìn cuộc sống |  | x | x |
| Nuôi dưỡng tâm hồn |  | x | x |
| Mẹ thiên nhiên | x |  | x |

**3. Trục kĩ năng Đọc - Viết - Nói và nghe.**

*B1: Giao nhiệm vụ học tập:*

- Gv phát phiếu học tập

***-*** GV yêu cầu đọc thật kĩ văn bản tìm ra mục đích của các kĩ năng đọc, viết, nói và nghe để hoàn thành phiếu học tập

*B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:*

HS suy nghĩ cá nhân, thảo luận cặp đôi, hoàn thành phiếu học tập

*B3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:*

Một HS đúng lên trình bày phiếu học tập của mình

*B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập*

- GV nhận xét phần kết quả phiếu học tập của các em đưa ra những định hướng.

**Dự kiến SP:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Kĩ năng** | | **Mục đích** |
| **Đọc** | **Văn bản văn học** | - Nhận ra cái hay cái đẹp của tác phẩm  - Phát triển kĩ năng đọc văn bản theo đặc điểm thể loại |
| **Văn bản thông tin** | - Hiểu những vấn đề thực tế đang xảy ra trong cuộc sống |
| **Văn bản nghị luận** | Hiểu những ý kiến khác nhau trước một hiện tượng đời sống |
| **Viết- Nói và nghe** | | **-** Phát triển kĩ năng  - Bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc bản thân, biết lắng nghe và thấu hiểu mọi người |
| **Nhận xét** | | - Phát triển phẩm chất năng lực cho HS |

**4. Phương pháp học tập**

*B1: Giao nhiệm vụ học tập:* ***-*** GV yêu cầu đọc SGK và đặt câu hỏi

***? SGK Ngữ văn gợi ý cho các em những phương pháp học tập nào?***

***? Trong các phương pháp đó em hứng thú với phương pháp nào? Vì sao?***

B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:

HS đọc SGK, suy nghĩ cá nhân.

B3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:

- Gọi 3 hs đứng lên trả lời câu hỏi

B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV định hướng cho hs, chiếu cho các em xem một số sản phẩm học tập môn Ngữ văn như sổ tay Ngữ văn, tranh ảnh về bài học, thẻ thông tin…

**Dự kiên sản phẩm :**

*- Sử dụng sổ tay văn học*

*- Sưu tầm video tranh ảnh, bài hát về bài học*

*- Tạo nhóm thảo luận*

*- Làm thẻ thông tin*

*- Thực hiện sản phẩm sáng tạo*

*- Câu lạc bộ đọc sách.*

**Hoạt động 3. Luyện tập:**

**a) Mục tiêu:** HS hình dung được những nội dung bài học thông qua các chủ điểm

**b) Nội dung:** Đọc quan sát các chủ điểm, dự đoán những nội dung liên quan đến các chủ điểm bài học

**c) Sản phẩm:** Các câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV &HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| ***B1: Giao nhiệm vụ học tập:***  - Chiếu các chủ điểm bài học, yêu cầu HS dự đoán những nội dung liên quan đến các chủ điểm bài học.  B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:  HS suy nghĩ cá nhân, thảo luận cặp đôi, trả lời câu hỏi  B3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  1 HS đứng dậy trình bày, các bạn khác nhận xét bổ sung  B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  GV nhận xét câu trả lời của HS đưa ra những định hướng | |  |  | | --- | --- | | **Chủ điểm** | **Dự đoán nội dung** | | Lắng nghe lịch sử nước mình | Lịch sử đất nước, con người | | Miền cổ tích | Xã hội, cổ xưa | | Vẻ đẹp quê hương | Quê hương, đất nước | | Những trải nghiệm trong đời | Kinh nghiệm của mỗi người | | Trò chuyện cùng thiên nhiên | Thiên nhiên, con người | | Điểm tựa tinh thần | Xã hội, con người | | Gia đình yêu thương | Tình cảm gia đình | | Những góc nhìn cuộc sống | Xã hội, con người | | Nuôi dưỡng tâm hồn | Con người | | Mẹ thiên nhiên | Thiên nhiên | |

**Hoạt động 4. Vận dụng**

**a) Mục tiêu:** Củng cố kiến thức, biết ứng dụng sơ đồ tư duy trong việc tóm tắt nội dung bài học.

**b) Nội dung:**HS xem lại nội dung bài học và thực hiện yêu cầu của GV

**c) Sản phẩm:**Sản phẩm của HS sau khi đã được chỉnh sửa (nếu cần).

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  ? Hãy hệ thống lại nội dung bài học bằng sơ đồ tư duy  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS xác định nhiệm vụ.  **HS** đọc, xác định yêu cầu của bài tập, suy nghĩ và hệ thống lại kiến thức bài học  B3: : Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  - Một hs báo cáo kết quả học tập  **B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  **GV**: Nhận xét sản phẩm của hs  - Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho |  |

**Tiết 2:**

**VIẾT: LẬP KẾ HOẠCH CÂU LẠC BỘ ĐỌC SÁCH**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về Kiến thức:**

- Xây dựng được kế hoạch hoạt động của câu lạc bộ đọc sách

**2. Về năng lực:**

**2.1 Năng lực chung:**  Năng lực tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp

**2.2 Năng lực đặc thù**

- Xác định được vai trò của từng thành viên trong câu lạc bộ, cách sinh hoạt, nguyên tắc sinh hoạt của câu lạc bộ

- Thực hiện được các mẫu đọc sách

- Đánh giá hiệu quả làm việc của các thành viên

**3. Về phẩm chất:**

- Tích cực, chủ động trách nhiệm, thiện chí giao lưu chia sẻ.

- Xúc động trước những hình ảnh đẹp, nhân vật hay trong một cuốn sách

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học**: Máy chiếu, bảng, phấn, phiếu học tập

**2. Học liệu**: Viết: Lập kế hoạch câu lạc bộ đọc sách

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: Xác định vấn đề**

**a) Mục tiêu:**Tổ chức hoạt động để kích hoạt kiến thức nền của HS về vai trò của việc lập kế hoạch câu lạc bộ đọc sách, những thông tin cơ bản về kế hoạch câu lạc bộ đọc sách

**b) Nội dung:** HS xem video ngắn về lợi ích của việc đọc sách, trả lời câu hỏi của GV, sau đó GV giải thích ngắn gọn cho HS biết thế nào là câu lạc bộ đọc sách

**c) Sản phẩm:** Suy nghĩ của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

***B1: Giao nhiệm vụ học tập:***

- Chiếu cho HS xem video lợi ích của việc đọc sách và đặt câu hỏi

*? Liệt kê những lợi ích của việc đọc sách*

B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:

HS xem video và trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:

-Học sinh trình bày trước lớp ý kiến của mình. Các học sinh khác bổ sung, nhận xét.

B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV nhận xét ý kiến của học sinh, đưa ra một số định hướng dẫn dắt

***-* Sách là kho tàng tri thức** của con người, cung cấp cho chúng ta không chỉ kiến thức, mà còn các bài học cuộc sống, kinh nghiệm sống, đồng thời cũng là phương tiện giải trí khá hiệu quả. Vì vậy việc thành lập một câu lạc bộ đọc sách sẽ giúp các em bổ trợ kiến thức trong các môn học, rèn luyện kĩ năng sống cần thiết và kết nối chia sẻ đam mê văn hóa đọc.

- **Câu lạc bộ sách** là một nhóm đọc, thường bao gồm một số người đọc và trao đổi về sách theo chủ đề hoặc danh sách đọc đã được thống nhất. Các câu lạc bộ sách thường chọn một cuốn sách cụ thể để đọc và thảo luận cùng một lúc.

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới.**

**Quy trình lập kế hoạch câu lạc bộ đọc sách**

**a) Mục tiêu:** HS nắm được quy trình xây dựng kế hoạch câu lạc bộ đọc sách, biết lập kế hoạch hoạt động của câu lạc bộ đọc sách, xác định được vai trò của từng thành viên trong câu lạc bộ, cách sinh hoạt, nguyên tắc sinh hoạt của câu lạc bộ

**b) Nội dung**: HS đọc và quan sát các mẫu phiếu học tập trong SGK chia lớp thành 3 nhóm thảo luận quy trình viết kế hoạch câu lạc bộ đọc sách

**c) Sản phẩm:** Các câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV &HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| ***B1: Giao nhiệm vụ học tập:***  - GV yêu cầu HS đọc kĩ các mẫu phiếu trong SGK và đặt câu hỏi  ***? Theo em để xây dựng một kế hoạch câu lạc bộ đọc sách có mấy giai đoạn?***  B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:  HS suy nghĩ cá nhân và trả lời câu hỏi.  B3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  1 HS trình bày trước lớp ý kiến của mình, các HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung.  B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - GV nhận xét câu trả lời của học, và chốt định hướng | **1. Quy trình lập kế hoạch câu lạc bộ đọc sách** |
| ***B1: Giao nhiệm vụ học tập:***  *-* GV chia lớp thành 3 nhóm, yêu cầu HS đọc và quan sát các mẫu phiếu trong SGK trang 13, 14  - GV đặt câu hỏi  ? Quan sát các mẫu phiếu học tập trong SGK theo em mỗi giai đoạn chúng ta cần thống nhất những nội dung nào  **- N1**: Tìm những nội dung cần thống nhất ở giai đoạn chuẩn bị  **- N2**: Tìm những nội dung cần thống nhất ở giai đoạn tiến hành  **- N3**: Tìm những nội dung cần thống nhất ở giai đoạn kết thúc  B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:  - GV gợi ý các mẫu phiếu học tập cho từng giai đoạn (mẫu 1, 2 dùng cho giai đoạn chuẩn bị, mẫu 3, 4 dùng cho giai đoạn tiến hành, phần thông báo kế hoạch hoạt động buổi sinh hoạt tiếp theo là giai đoạn kết thúc)  - Các HS nhóm thảo luận, ghi ra giấy câu trả lời  B3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  3 HS Đại diện nhóm báo cáo, các nhóm khác bổ sung  B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  GV nhận xét chốt định hướng và lưu ý  - Vai trò, nhiệm vụ của mỗi thành viên sẽ thay đổi lần lượt qua các buổi sinh hoạt  - Khi thảo luận nhóm cần chú ý: Tôn trọng quyền riêng tư của các thành viên, không chia sẻ bài viết của nhóm ra ngoài khi chưa có sự đồng ý.  - Hướng dẫn học sinh tham khảo các mẫu phiếu đọc sách trang 15, 16 | **a) Giai đoạn chuẩn bị**  - Các em cần thống nhất với cả nhóm 3 nội dung như sau:  + Thống nhất phạm vi nội dung bàn luận, bao gồm: Tên sách, tác giả, số chương/ phần sẽ đọc  + Phân công vai trò cho các bạn trong nhóm  + Phân công nhiệm vụ, bao gồm: Người điều phối, người khai thác nội dung, người phụ trách kĩ thuật.  **b) Giai đoạn tiến hành**  - Cần thống nhất 2 nội dung sau:  + Các hoạt động sẽ tiến hành  + Trình tự và thời gian tổ chức từng hoạt động  **c) Giai đoạn kết thúc**  - Cần thống nhất 4 nội dung sau:  + Thống nhất về cuốn sách cả nhóm sẽ đọc trong buổi tiếp theo  + Phân công các thành viên chuẩn bị các hoạt động ở nhà: Người tìm từ hay, người liên hệ với cuốn sách khác, người lập hồ sơ nhân vật, người vẽ hình ảnh  + Nhận xét ưu điểm và hạn chế của buổi sinh hoạt trước  + Thống nhất thời gian hình thức, địa điểm tổ chức |

**Hoạt động 3. Luyện tập Thực hành viết**

**a) Mục tiêu:** HS biết lập kế hoạch hoạt động của câu lạc bộ đọc sách, xác định được vai trò của từng thành viên trong câu lạc bộ, cách sinh hoạt, nguyên tắc sinh hoạt của câu lạc bộ

**b) Nội dung**: Chuẩn bị phiếu học tập theo mẫu SGK, chia nhóm, mỗi nhóm 4 học sinh, HS viết kế hoạch câu lạc bộ đọc sách theo quy trình đã hướng dẫn

**c) Sản phẩm:** phiếu học tập của học sinh

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV &HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| ***B1: Giao nhiệm vụ học tập:***  Chuẩn bị phiếu học tập theo mẫu SGK, chia nhóm, mỗi nhóm 4 học sinh  ***Đưa ra yêu cầu***: Em hãy viết kế hoạch hoạt động cho câu lạc bộ đọc sách thảo luận về một cuốn sách hay một tác phẩm em yêu thích  B2: Thực hiện nhiệm vụ học tập:  HS thảo luận nhóm, thống nhất nội dung, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên của nhóm  B3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  Các nhóm nộp lại các phiếu học tập, sản phẩm của nhóm mình  B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  GV nhận xét đánh giá các sản phẩm của các nhóm, nhận xét ưu và nhược điểm của mỗi nhóm |  |

**Hoạt động 4. Vận dụng**

**a) Mục tiêu:** Cũng cố kiến thức, biết ứng dụng sơ đồ trong việc tóm tắt nội dung bài học.

**b) Nội dung:**HS xem lại nội dung bài học và thực hiện yêu cầu của GV

**c) Sản phẩm:**Sản phẩm của HS sau khi đã được chỉnh sửa (nếu cần).

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV &HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  ? Hãy hệ thống lại nội dung bài học bằng sơ đồ.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS** đọc, xác định yêu cầu của bài tập, suy nghĩ và hệ thống lại kiến thức bài học  B3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:  - Một hs báo cáo kết quả học tập  **B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  **GV**: Nhận xét sản phẩm của hs,  - Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho tiết học tiếp theo |  |

**BÀI 1**

**LẮNG NGHE LỊCH SỬ NƯỚC MÌNH**

**(13 tiết)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| C:\Users\Admin\Desktop\THÁNH GIÓNG.jpg | C:\Users\Admin\Desktop\su-tich-ho-guom.jpg | C:\Users\Admin\Desktop\HỘI THỔI CƠM THI.png | C:\Users\Admin\Desktop\BÁNH CHƯNG BÁNH GIẦY.jpg |

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thức***

- Tri thức ngữ văn (truyện dân gian, cốt truyện, sự kiện, nhân vật, lời người kể chuyện, lời nhân vật, yếu tố kì ảo).

- Tái hiện lịch sử đất được thể hiện qua 4 văn bản đọc.

- Từ đơn, từ phức (từ ghép, từ láy), nghĩa của từ ngữ.

- Thành ngữ, nghĩa của một số thành ngữ.

***2. Về năng lực***

- Nhận biết được một số yếu tố của truyền thuyết (cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện, lời nhân vật, yếu tố kì ảo).

- Nhận biết và phân tích được nhân vật qua các chi tiết tiêu biểu trong tính chỉnh thể của tác phẩm và tình cảm cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ của văn bản.

- Nhận biết được từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy), hiểu được tác dụng của việc sử dụng từ láy trong văn bản. Nhận biết được nghĩa một số thành ngữ thông dụng trong văn bản.

- Tóm tắt được nội dung chính của văn bản bằng sơ đồ.

- Biết thảo luận nhóm nhỏ về một số vấn đề cần có giải pháp thống nhất.

***3. Về phẩm chất:***

- Biết giữ gìn, phát huy truyền thống dựng nước, giữ nước, trân trọng các giá trị văn hóa của dân tộc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy chiếu, máy tính

- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.

- Sơ đồ, bảng biểu.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: Xác định vấn đề**

**a) Mục tiêu: Giúp HS**

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.

- Khám phá tri thức Ngữ văn.

**b) Nội dung:**

GV yêu cầu HS nghe đoạn nhạc, trả lời câu hỏi của GV.

HS nghe đoạn nhạc “Rạng rỡ Việt Nam” suy nghĩ cá nhân và trả lời.

**c) Sản phẩm:** HS nêu/trình bày được

- Nội dung của đoạn bài hát: hát về lịch sử Việt Nam.

- Cảm xúc của cá nhân (định hướng mở)

- Tri thức ngữ văn (truyện dân gian, cốt truyện, sự kiện, nhân vật, lời người kể chuyện, lời nhân vật, yếu tố kì ảo).

**d) Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

1. Bật một đoạn nhạc, yêu cầu HS lắng nghe & đặt câu hỏi:

***? Cho biết nội dung của đoạn bài hát? Bài hát gợi cho em cảm xúc gì? Các em có thể lắng nghe lịch sử từ đâu?***

2. Yêu cầu HS đọc ngữ liệu trong SGK.

3. Chia nhóm lớp và giao nhiệm vụ:

*? Hãy kể tên một số truyền thuyết mà em đã đọc? Em thích nhất truyền thuyết nào?*

*? Ai là người kể trong truyện này? Người kể ấy xuất hiện ở ngôi thứ mấy?*

*? Nếu muốn tóm tắt lại nội dung câu chuyện, em sẽ dựa vào những sự kiện nào? Sự việc đó được sắp xếp như thế nào? Sự việc đó thường có đặc điểm gì?*

*? Nhân vật chính trong truyện là ai? Nêu 1 vài chi tiết giúp em hiểu đặc điểm của nhân vật đó?*

*? Giới thiệu ngắn gọn một truyện truyền thuyết và chỉ ra những “dấu hiệu” của truyền thuyết trong tác phẩm đó?*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

1. **HS** quan sát lắng nghe lời bài hát và suy nghĩ cá nhân.

**GV** hướng dẫn HS lắng nghe bài hát.

2. **HS** đọc phần tri thức Ngữ văn

3. **HS** làm việc cá nhân 2’, nhóm 5’

+ 2 phút đầu, HS ghi kết quả làm việc ra phiếu cá nhân.

+ 5 phút tiếp theo, HS làm việc nhóm, thảo luận và ghi kết quả vào ô giữa của phiếu học tập, dán phiếu cá nhân ở vị trí có tên mình.

**GV** theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động nhóm.

**B3: Báo cáo thảo luận**

**GV**: Yêu cầu đại diện của một vài nhóm lên trình bày sản phẩm. Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).

**HS**: Trả lời câu hỏi của GV.Báo cáo sản phẩm nhóm, theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét (hoạt động nhóm của HS và sản phẩm), chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động đọc

- Viết tên chủ đề, nêu mục tiêu chung của chủ đề và chuyển dẫn tri thức ngữ văn.

**Hoạt động 2: Tiến trình tiết dạy**

**Tiết 3-4: THÁNH GIÓNG**



**1. MỤC TIÊU**

*1.1 Về kiến thức*

- Người kể chuyện ở ngôi thứ ba.

- Những đặc điểm cơ bản làm nên truyện truyền thuyết: tình huống điển hình của cốt truyện, các chi tiết tiêu biểu, nhân vật có tính biểu trưng cho ý chí và sức mạnh của tập thể, lời kể có nhiều chi tiết hoang đường,kì ảo…

*1.2 Về năng lực*

- Nhận biết được một số yếu tố của truyền thuyết như cốt truyện, nhân vật, lời của người kể chuyện, lời của nhân vật.

- Nhận biết được nhân vật các chi tiết tiêu biểu thể hiện qua ngôn ngữ của văn bản.

- Rút ra bài học về chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam.

*1.3 Về phẩm chất*

- Yêu nước, tôn trọng, tự hào về lịch sử dân tộc, tinh thần yêu nước chống giặc ngoại xâm.

**Lồng ghép giáo dục QP & AN:**Cách đánh mưu trí, sáng tạo của quân và dân ta trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm.

**2. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Video, tranh ảnh về văn bản Thánh Gióng

- Máy chiếu, máy tính.

- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.

**3. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: Xác định vấn đề**

**a) Mục tiêu**: HS kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nd của bài học.

**b) Nội dung**: GV hỏi, HS trả lời.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện**:

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

GV: Chiếu video về Hội Gióng (Sóc Sơn)

*? Hãy cho biết lễ hội trên là tưởng nhớ vị anh hùng nào của dân tộc?*

*? Theo em, người anh hùng là người như thế nào? Người đó có những phẩm chất và thành tích gì khiến em ngưỡng mộ?*

*? Em đã biết tên người anh hùng nào tronglịch sử? Hãy kể tên 1 vài vị anh hùng?*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS theo dõi video, suy nghĩ cá nhân

**B3: Báo cáo, thảo luận:** HS trả lời câu hỏi của GV

**B4: Kết luận, nhận định (GV):** Nhận xét câu trả lời của HS và kết nối vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

**Hoạt động 2: Tiến trình tiết dạy**

**Phần 1. Đọc – hiểu văn bản**

**I. TÌM HIỂU CHUNG**

**1. Thể loại**

**a) Mục tiêu:** Giúp HS

- Nắm được những thông tin về thể loại, giải nghĩa từ khó trong văn bản, Tóm tắt văn bản, bố cục văn bản.

- Hiểu được thể loại truyền thuyết.

**b) Nội dung**

- HS trả lời các câu hỏi của GV.

**c) Sản phẩm**: Câu trả lời của HS

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- Yêu cầu HS đọc SGK và trả lời câu hỏi:

*? Thánh Gióng thuộc thể loại truyện gì?*

*? Nhắc lại khái niệm? Truyền thuyết thường có yếu tố gì? Qua truyền thuyết nhân dân ta muốn thể hiện thái độ gì?*

*? Xác định nhân vật chính của truyện?*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ (GV & HS)**

**HS**: Đọc văn bản. Tìm chi tiết (phát hiện chi tiết)..

- Hoạt động nhóm

+ 2 phút làm việc cá nhân

+ 5 phút thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập

**GV**:

- Theo dõi, quan sát HS hoạt động…

- Hướng dẫn HS….

- Hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn…

**B3: Báo cáo, thảo luận (GV&HS)**

**GV**:

- Yêu cầu HS trả lời, báo cáo sản phẩm…

- Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá…

**HS**:

- Trả lời câu hỏi

- Báo cáo sản phẩm nhóm

- Theo dõi, nhận xét, đánh giá, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét thái độ làm việc nhóm của HS

- Đánh giá sản phẩm nhóm của HS

- Chốt kiến thức, chuyển dẫn sang mục sau.

*- Truyền thuyết thuộc thể loại truyền thuyết thời đại Hùng Vương thời kì giữ nước.*

*- Thường có yếu tố tưởng tượng kỳ ảo*

*- Thể hiện thái độ và cách đánh giá của nhân dân đối với các sự kiện và nhân vật lịch sử đó*.

**2. Đọc, giải thích từ khó, tóm tắt, bố cục**

**a) Mục tiêu:** Giúp HS

- Biết được những nét chung của văn bản (Tóm tắt, ngôi kể, bố cục…)

**b) Nội dung:**

- GV sử dụng KT đặt câu hỏi, sử dụng KT khăn phủ bàn cho HS thảo luận nhóm. HS suy nghĩ cá nhân để trả lời, làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời và phiếu học tập đã hoàn thành của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

**- GV: Chiếu video**

- Hướng dẫn cách đọc & yêu cầu HS đọc.

- Chia nhóm lớp, giao nhiệm vụ:

*? Đọc và đánh số thứ tự vào từng ô trước các chi tiết dưới đây theo đúng trình tự xuất hiện trong truyện Thánh Gióng?*

*? Ai là nhân vật chính? Truyện sử dụng ngôi kể nào? Dựa vào đâu em nhận ra ngôi kể đó? Lời kể của ai?*

*? Văn bản chia làm mấy phần? Nêu nội dung của từng phần?*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**HS:**

- Đọc văn bản

- Làm việc cá nhân 2p, nhóm 5p

+ 2 phút đầu, HS ghi kết quả làm việc ra phiếu cá nhân.

+ 5 phút tiếp theo, HS làm việc nhóm, thảo luận và ghi kết quả vào ô giữa của phiếu học tập, dán phiếu cá nhân ở vị trí có tên mình.

**GV:**

- Chỉnh cách đọc cho HS (nếu cần).

- Theo dõi, hỗ trợ HS trong hoạt động nhóm.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

**HS:** Trình bày sản phẩm của nhóm mình. Theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

**GV*:***

- Nhận xét cách đọc của HS.

- Hướng dẫn HS trình bày bằng cách nhắc lại từng câu hỏi

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.

- Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau

- HS đọc đúng.

**a) Đọc, tìm hiểu chú thích và tóm tắt**

Đọc và đánh số thứ tự vào từng ô trước các chi tiết dưới đây theo đúng trình tự xuất hiện trong truyện Thánh Gióng:

(1) Hai vợ chồng ông lão ao ước có một đứa con.

(2) Bà ra đồng thấy một vết chân to ướm thử.

(6) Gióng lớn nhanh như thổi, bà con làng xóm phải góp gạo nuôi.

(3) Bà sinh ra Gióng, lên ba vẫn không biết nói.

(4) Giặc Ân xâm lược, vua sai sứ giả rao tìm người tài cứu nước.

(5) Nghe tiếng rao, Gióng liền nói được ngỏ lời xin đi đánh giặc.

(8) Gióng cùng ngựa sắt lên núi Sóc Sơn và bay lên trời.

(7) Vua cho mang ngựa sắt, roi sắt, giáp sắt đến, Gióng vươn vai cao hơn trượng, phi ngựa xông vào trận, giặc tan.

(9) Vua nhớ công ơn, lập đền thờ.

**b. Tìm hiểu chung**

* Nhân vật chính:Gióng.
* Ngôi kể: ngôi thứ ba
* PTBĐ: tự sự

**Bố cục:** 4 phần

P1: từ đầu… *nằm đấy* =>Sự ra đời của Gióng

P2: Tiếp… *cứu nước* =>Sự trưởng thành của Gióng

P3: Tiếp… *lên trời* =>Gióng đánh tan giặc và bay về trời

P4: Còn lại =>Những vết tích còn lại của Gióng.

**II. TÌM HIỂU CHI TIẾT**

**1. Sự ra đời của Gióng**

**a) Mục tiêu:** Giúp HS

- Nắm được những hình ảnh, chi tiết kì lạ, hoang đường sự ra đời của Thánh Gióng.

**b) Nội dung**

- GV sử dụng KT mảnh ghép cho HS thảo luận.

- HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thiện nhiệm vụ.

- HS trình bày sản phẩm, theo dõi, nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

**c) Sản phẩm**: Phiếu học tập của HS đã hoàn thành, câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV & HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Chia nhóm.  - Phát phiếu học tập số 2 & giao nhiệm vụ:  *? Tìm và liệt kê các chi tiết kì ảo về sự ra đời của Gióng ? Sự ra đời và những biểu hiện khác thường của Gióng dự báo sự việc sắp xảy ra như thế nào?*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS:**  - 2 phút làm việc cá nhân  - 3 phút thảo luận cặp đôi và hoàn thành phiếu học tập.  **GV:** Dự kiến KK: câu hỏi số 2  - Tháo gỡ KK ở câu hỏi (2) bằng cách đặt câu hỏi phụ (Dự kiến sự việc sắp xảy ra qua các chi tiết kì lạ đó? M có nhận xét gì về sự ra đời của Gióng?).  B3: Báo cáo, thảo luận  GV:  - Yêu cầu HS trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  HS - Đại diện 1 nhóm lên trình bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  B4: Kết luận, nhận định (GV)  - Nhận xét về thái độ làm việc và sản phẩm của các nhóm.  - Chốt kiến thức lên màn hình, chuyển dẫn sang mục sau. | |  |  | | --- | --- | |  | **Sự ra đời của Gióng** | | Chi tiết kì lạ | - Người mẹ ướm chân mình vào vết chân lạ và thụ thai.   * Mười hai tháng sau sinh ra một cậu bé. * Lên ba: không biết nói, biết cười, chẳng biết đi | | Dự đoán sự việc sắp xảy ra | Sự ra đời và những biểu hiện khác thường của cậu bé dự báo đây là một con người phi thường |  * **Sự ra đời kì lạ** |

**2. Sự trưởng thành của Gióng**

**a) Mục tiêu:** Giúp HS

- Nắm được những hình ảnh, chi tiết kì lạ, hoang đường sự trưởng thành của Gióng.

**b) Nội dung**

- GV sử dụng KT mảnh ghép cho HS thảo luận.

- HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thiện nhiệm vụ.

- HS trình bày sản phẩm, theo dõi, nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

**c) Sản phẩm**: Phiếu học tập của HS đã hoàn thành, câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV & HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  ***\* Vòng chuyên sâu (3 phút)***  - Chia lớp ra làm 3 nhóm hoặc 6 nhóm:  - Yêu cầu các em ở mỗi nhóm đánh số 1,2,3… (nếu 3 nhóm) hoặc 1,2,3,4,5,6 (nếu 6 nhóm)...  - Phát phiếu học tập số 1 & giao nhiệm vụ:  ***? Tìm và liệt kê những chi tiết kì lạ về sự trưởng thành của Gióng***?  ***\* Vòng mảnh ghép (5 phút)***  - Tạo nhóm mới (các em số 1 tạo thành nhóm I mới, số 2 tạo thành nhóm II mới, số 3 tạo thành nhóm III mới & giao nhiệm vụ mới:  ***1. Chia sẻ kết quả thảo luận ở vòng chuyên sâu?***  ***2. Chi tiết kì ảo đó có ý nghĩa gì?***  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  ***\* Vòng chuyên sâu***  HS:  - Làm việc cá nhân 1 phút, ghi kết quả ra phiếu cá nhân.  - Thảo luận nhóm 2 phút và ghi kết quả ra phiếu học tập nhóm (phần việc của nhóm mình làm).  GV hướng dẫn HS thảo luận (nếu cần).  ***\* Vòng mảnh ghép (5 phút)***  **HS:**  - 2 phút đầu: Từng thành viên ở nhóm trình bày lại nội dung đã tìm hiểu ở vòng mảnh ghép.  - 3 phút tiếp: thảo luận, trao đổi để hoàn thành những nhiệm vụ còn lại.  GV theo dõi, hỗ trợ cho HS (nếu HS gặp khó khăn).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV:**  - Yêu cầu đại diện của một nhóm lên trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS:**  - Đại diện 1 nhóm lên bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong HĐ nhóm của HS.  - Chốt kiến thức & chuyển dẫn sang mục 3 | |  |  | | --- | --- | |  | **Sự trưởng thành của Gióng** | | Chi tiết kì lạ | - Tiếng nói đầu tiên:  + Mẹ ra mời sứ giả vào đây  + Đòi ngựa sắt, roi sắt, áo giáp sắt để đánh giặc  - Gióng lớn nhanh như thổi:  + Cơm ăn mấy cũng không biết no  + Áo vừa mặc xong đã căng đứt chỉ  + Bà con làng xóm góp gạo nuôi Gióng |  * Tiếng nói đầu tiên của Gióng là đòi đi đánh giặc:   + Ca ngợi ý thức đánh giặc cứu nước  + Ý thức đánh giặc cứu nước tạo cho người anh hùng những khả năng khác thường thần kì  =>Gióng là hình ảnh của nhân dân, lúc bình thường thì âm thầm lặng lẽ nhưng khi đất nước gặp nguy biến thì họ sẵn sàng đứng ra cứu nước.  - Gióng đòi ngựa sắt, roi sắt, giáp sắt để đánh giặc: để chống giặc ngoại xâm bảo vệ Tổ quốc đòi hỏi chúng ta phải chuẩn bị đầy đủ về tinh thần và vũ khí đấu tranh.  - Bà con làng xóm góp gạo nuôi Gióng:  + Sức mạnh của Gióng được nuôi dưỡng bằng cái bình thường, giản dị.  + Đồng thời còn nói lên truyền thống yêu nước tinh thần đoàn kết của dân tộc thuở xưa.  + Gióng đâu chỉ là con của một bà mẹ mà là con của cả làng, của nhân dân.  =>Sức mạnh của Gióng là sức mạnh của toàn dân. |

**3. Gióng đánh tan giặc và bay về trời**

**a) Mục tiêu:** Giúp HS

- Nắm được những hình ảnh, chi tiết kì lạ Thánh Gióng đánh tan giặc và bay về trời.

**b) Nội dung**

- GV sử dụng KT mảnh ghép cho HS thảo luận.

- HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thiện nhiệm vụ.

- HS trình bày sản phẩm, theo dõi, nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

**c) Sản phẩm**: Phiếu học tập của HS đã hoàn thành, câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV & HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Chia nhóm.  - Phát phiếu học tập số 4 & giao nhiệm vụ:  *? Tìm và liệt kê các chi tiết kì ảo về Gióng đánh tan giặc và bay về trời ? Từ “chú bé” được thay bằng “tráng sĩ” có ý nghĩa gì? Chi tiết kì ảo đó có ý nghĩa gì?*  *? Theo một số bạn truyện Thánh Gióng lẽ ra nên kết thúc ở câu “Đến đấy, một mình một ngựa, tráng sĩ lên đỉnh núi, cởi giáp sắt bỏ lại, rồi cả người lẫn ngựa từ từ bay lên trời”. Các bạn ấy cho rằng: phần văn bản sau câu văn này là không cần thiết, vì không còn gì hấp dẫn nữa. Em có đồng ý như vậy không? Vì sao?*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS:**  - 2 phút làm việc cá nhân  - 3 phút thảo luận nhóm bàn và hoàn thành phiếu học tập.  **GV:** Dự kiến KQ: câu hỏi số 4  - Tháo gỡ KQ ở câu hỏi (4) bằng cách đặt câu hỏi phụ (Hình ảnh “Roi sắt gãy, nhổ tre đánh giặc” có ý nghĩa gì? Những dấu tích Gióng để lại cho đến ngày nay có ý nghĩa gì?).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  GV:  - Yêu cầu HS trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  HS - Đại diện 1 nhóm lên trình bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ làm việc và sản phẩm của các nhóm.  - Chốt kiến thức lên màn hình, chuyển dẫn sang mục sau. | |  |  | | --- | --- | |  | **Gióng đánh thắng giặc và bay về trời** | | Chi tiết kì lạ | - Gióng vươn vai thành tráng sĩ  - Mặc áo giáp, cầm roi, nhảy lên mình ngựa. Ngựa phun ra lửa.  - Đánh hết lớp này đến lớp khác.  - Roi sắt gãy nhổ tre đánh giặc.  - Giặc tan, Gióng cưỡi ngựa bay về trời. | | Từ “chú bé” được thay bằng “tráng sĩ” có ý nghĩa gì | Thể hiện quan niệm của nhân dân ta về mong ước có một người anh hùng đủ sức mạnh để đáp ứng nhiệm vụ dân tộc đặt ra trong hoàn cảnh cấp thiết. Sự lớn lên của Gióng đã đáp ứng được yêu cầu và nhiệm vụ cứu nước. Khi lịch sử đặt ra vấn đề sống còn cấp bách, khi tình thế đòi hỏi dân tộc vươn lên một tầm vóc phi thường thì dân tộc ta vụt lớn dậy như Thánh Gióng, tự mình thay đổi tư thế tầm vóc của mình. | | Ý nghĩa | * Roi sắt gãy, nhổ tre đánh giặc:   + Sự sáng tạo, nhanh tcủa Gióng.  + Quyết tâm giết giặc đến cùng.   * Giặc tan Gióng bay về trời:   + Nhân dân yêu mến, trân trọng muốn giữ mãi hình ảnh của người anh hùng.  + Gióng là biểu tượng của người dân Văn Lang. |   - Em không đồng ý với ý kiến trên, vì phần cuối truyện kể về những dấu tích của Gióng còn để lại khiến cho câu chuyện hấp dẫn hơn. Đó là những di sản mà Gióng thể lại cho dân tộc ta đến ngày nay. Qua đó cũng thể hiện sự trân trọng, biết ơn, niềm tự hào và ước muốn của nhân dân ta về một người anh hùng cứu nước giúp dân. |

**4. Những vết tích còn lại của Gióng**

**a) Mục tiêu:** Giúp HS

- Tìm được những dấu tích của Gióng để lại

- Hiểu được bài học của ngững dấu tích ấy.

**b) Nội dung:**

- GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động cá nhân cho HS.

- HS làm việc cá nhân, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung (nếu cần)

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời học tập của HS đã hoàn thành.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV & HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Phát phiếu học tập số 5  - Chia nhóm cặp đôi và giao nhiệm vụ:  *? Liệt kê những dấu tích đánh giặc của Thánh Gióng?*  *? Việc kể về những dấu tích đánh giặc của Thánh Gióng trong đoạn kết có ý nghĩa gì?*  *?Sau khi đọc truyện Thánh Gióng, em có suy nghĩ gì về truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta?*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS:**  - Làm việc cá nhân 2’ (đọc SGK, tìm chi tiết)  - Làm việc nhóm 3’ (trao đổi, chia sẻ và đi đến thống nhất để hoàn thành phiếu học tập).  - Đại diện lên báo cáo kết quả thảo luận nhóm, HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  **GV:** Hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV:**  - Yêu cầu HS báo cáo, nhận xét, đánh giá.  - Hướng dẫn HS trình bày ( nếu cần).  **HS:**  - Đại diện lên báo cáo sản phẩm của nhóm mình.  - Nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của nhóm.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang mục sau.  - GV: Chiếu video, liên hệ mở rộng KT | - Dấu tích còn để lại sau khi Gióng đánh giặc:  + Tre đằng ngà vì ngựa phun bị cháy ngả màu vàng  + Vết chân ngựa thành những hồ ao liên tiếp  + Khi ngựa hét lửa, lửa cháy một làng  -> làng cháy  - Việc kể về những dấu tích đánh giặc của Thánh Gióng trong đoạn kết thể hiện sự trân trọng, biết ơn, niềm tự hào và ước muốn về một người anh hùng cứu nước giúp dân. Đồng thời cũng giải thích được các sự kiện, địa điểm lịch sử ( đền thờ Phù Đổng Thiên Vương, làng Cháy).  - Sau khi đọc truyện Thánh Gióng, em thấy rằng Gióng chính là hình ảnh của nhân dân ta, khi dân tộc gặp cơn nguy biến thì họ sẵn sàng đứng ra cứu nước, giống như Gióng, khi vua vừa kêu gọi đã đáp lời cứu nước. Gióng là hình tượng người anh hùng đầu tiên, tiêu biểu cho lòng yêu nước, cho ý thức đánh giặc cứu nước của nhân dân ta. |

**III. Tổng kết**

**a) Mục tiêu:** Giúp HS

- Khái quát nội dung của bài

- Khái quát ý nghĩa của bài.

- Rút ra bài học cho bản thân từ nội dung bài học.

**b) Nội dung:**

- GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động nhóm cho HS.

- HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung (nếu cần)

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS và phiếu học tập của HS đã hoàn thành.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV & HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Chia nhóm lớp theo bàn  - Giao nhiệm vụ nhóm:  *? Nội dung chính của văn bản “Thánh Gióng”?*  *? Nêu những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản?*  *? Ý nghĩa của văn bản?*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:  Suy nghĩ cá nhân 2’ và ghi ragiấy.  Làm việc nhóm 5’ (trao đổi, chia sẻ và đi đến thống nhất để hoàn thành phiếu học tập).  **GV** hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗtrợ (nếu HS gặp khókhăn).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **HS**:  - Đại diện lên báo cáo kết quả thảo luận nhóm, HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  **GV**:  - Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá chéo giữa các nhóm.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm.  - Chuyển dẫn sang đề mụcsau. | **1. Nội dung:**  ***-***Truyện kể về công lao đánh đuổi giặc ngoại xâm của người anh hùng Thánh Gióng, qua đó thể hiện ý thức tự cường của dân tộc ta.  **2. Nghệ thuật**  - Chi tiết tượng tượng kì ảo.  - Khéo kết hợp huyền thoại và thực tế (cốt lõi sự thực lịch sử với những yếu tố hoang đường).  **3. Ý nghĩa:**  - Truyện ca ngợi người anh hùng đánh giặc tiêu biểu cho sự trỗi dậy của truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết, anh dũng kiên cường của dân tộc ta. |

**Phần 2. Viết kết nối với đọc**

**a) Mục tiêu:**Giúp HS

- Hs viết được đoạn văn kể chuyện bằng lời của nhân vật trong truyện.

- Sử dụng ngôi kể thứ nhất.

- Lời kể là lời của nhân vật.

**b) Nội dung*:***Hs viết đoạn văn

**c) Sản phẩm:** Đoạn văn của HS sau khi đã được GV góp ý sửa.

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV):**

*Viết đoạn văn (từ 5 – 7 câu) kể lại một sự việc trong văn bản “Thánh Gióng” bằng lời của một nhân vật do em tự chọn.*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS viết đoạn văn

**B3: Báo cáo, thảo luận:** HS đọc đoạn văn

**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa đoạn văn (nếu cần).

**3. Hoạt động 3: LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:**Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

**b) Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

**c) Sản phẩm:**Đáp án đúng của bài tập

**d) Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên giao bài tập cho HS

*Bài tập 1: Đóng vai nhân vật Thánh Gióng, kể lại câu chuyện*.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS: liệt kê các sự việc, đóng vai nhân vật xưng “tôi”.

HS liệt kê các sự việc trong câu chuyện và kể lại câu chuyện.

B3: Báo cáo, thảo luận:

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV đánh giá bài làm của HS bằng điểm số.

**4. Hoạt động 4: VẬN DỤNG, MỞ RỘNG**

**a) Mục tiêu:** Phát triển năng lực sử dụng CNTT trong học tập.

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Sản của HS sau khi đã được chỉnh sửa (nếu cần).

**d) Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao nhiệm vụ)

*? Hãy tìm ví dụ về một truyện đồng thoại và chỉ ra các yếu tố của truyện đồng thoại trong văn bản đó?*

- Nộp sản phẩm về hòm thư của GV hoặc chụp lại gửi qua zalo nhóm lớp.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS xác nhiệm vụ và tìm kiếm tư liệu trên nhiều nguồn…

HS đọc, xác định yêu cầu của bài tập và tìm kiếm tư liệu trên mạng internet

B3: Báo cáo, thảo luận

GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm.

HS nộp sản phẩm cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho .

***\* Những lưu ý, kinh nghiệm rút ra sau giờ dạy:***